TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**
Số: 21/BC-ICDST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thuận An, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700785006
- Ngày cấp: 27/3/2007
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ: 120.086.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.086.720.000 đồng
- Địa chỉ: Số 7/20, Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (84-274) 3766 999
- Số fax: (84-274) 3731 355
- Website: https://www.icdsongthan.com.vn/
- Mã cổ phiếu: IST

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 21/12/2000: Thành lập điểm thông quan nội địa ICD Tân Cảng Sóng Thần thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Tháng 3/2007: Thành lập Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần, thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Ngày 01/06/2016: Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1, chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);

+ Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

+ Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

+ Sửa chữa container, vệ sinh container, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bình Dương và khu vực lân cận.

**3. Mô hình quản trị, bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Có 8 đầu mối Phòng/Khu trực thuộc (P. Tài chính Kế toán, P. Kế hoạch Kinh doanh, P. Hành chính Hậu cần, P. Tổ chức lao động tiền lương, P. Quản trị chuỗi cung ứng, Khu kho hành, P. Điều độ, P. Kỹ thuật cơ giới xếp dỡ).
- Các công ty liên kết:

| TT | Doanh nghiệp | Vốn điều lệ | Vốn góp của ICDST | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phần | Vốn thực góp | Tỷ lệ |
| 1 | Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP) | 30.000 | 1.080.000 | 11.440 | 36% |
| 2 | Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Unithai) | 2.400 | 48.000 | 480 | 20% |

**4. Định hướng phát triển:**

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ Logistics chuyên nghiệp, xây dựng mô hình Trung tâm Logistics xanh, hiện đại, chủ trì mạng lưới cung cấp dịch vụ Logistics của SNP tại Bình Dương, góp phần đưa thương hiệu "SNP Logistics" trở thành nhà cung cấp giải pháp logistics tổng thể hàng đầu Việt Nam, mang tầm thế giới, kết nối đồng bộ, liên hoàn với hệ thống các cảng của TCT TCSG.

Tiếp tục phát huy giá trị truyền thống, củng cố xây dựng giá trị thương hiệu và văn hóa của TCT TCSG; thực hiện hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng, mở rộng quy mô, phát triển thị phần.

**5. Các rủi ro và áp lực cạnh tranh:**

Rủi ro từ tình hình kinh tế trong nước và quốc tế chưa có dấu hiệu hồi phục, sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp, ảnh hưởng đến sản lượng, quy mô sản xuất của các khách hàng lớn;

Áp lực cạnh tranh từ chính sách giá, chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng kho hiện đại, vận hành chuyên nghiệp của các đối thủ cạnh tranh trong địa bàn kinh doanh.

Rủi ro khi có sự thay đổi trong chính sách pháp luật liên quan đến ngành nghề kinh doanh, các lợi thế kinh doanh của ICDST.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó **nổi bật là:**

- Doanh thu đạt hơn 389 tỷ, tăng 7,3% so với kế hoạch, tăng 6,3% so với năm 2021;

- Chi phí đạt 325,9 tỷ, tăng 7,1% so với kế hoạch, tăng 6,3% so với năm 2021;

- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 50 tỷ, tăng 5,2% so với kế hoạch, tăng 4,9% so với năm 2021;

- Nộp ngân sách nhà nước hơn 34,5 tỷ đồng, bằng 88,3% kế hoạch; tăng 7,6% so với năm 2021;

- Thu nhập bình quân Người lao động đạt 24,801 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,7% so với kế hoạch.

**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban Điều hành:

| TT | Ban điều hành | Chức vụ | Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Trần Trí Dũng | Giám đốc, TV HĐQT | 10% |
| 2 | Ông Nguyễn Quang Ngọc | Phó Giám đốc | 0% |
| 3 | Ông Phạm Thanh Sơn | Phó Giám đốc, TV HĐQT | 5% |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Hựu | Kế toán trưởng | 0% |

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

**1) Ông Trần Trí Dũng** **Chức vụ: Giám đốc**

Sinh ngày: 30/05/1981 Nơi sinh: Thanh Hóa.

Số CCCD: 038081008533 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị tài chính và Vận tải biển quốc tế.

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 9/2007 đến 4/2008: Nhân viên Marketing, Phòng Kế hoạch-Marketing, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 5/2008 đến 4/2010: Trợ lý Marketing, Phòng Kế hoạch-Marketing, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 5/2010 đến 7/2010: Phụ trách Phòng Kế hoạch-Marketing, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 8/2010 đến 7/2011: Phó Trưởng Phòng, P. Kế hoạch-Kinh doanh, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 8/2011 đến 11/2015: Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 12/2015 đến 5/2016: Đảng ủy viên, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 6/2016 đến 3/2017: Đảng ủy viên, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc ICDST.

+ Từ 03/2017 đến 4/2020: Phó Trưởng Phòng/Phó Giám đốc Marketing, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 4/2020 đến hiện tại: Giám đốc ICDST.

+ Từ 6/2020 đến hiện tại: Thành viên HĐQT ICDST.

+ Số lượng cổ phần đại diện của TCT Tân Cảng Sài Gòn: 1.200.867 cổ phần, chiếm 10%.

+ Số lượng cổ phần cá nhân: 5.800 cổ phần.

**2) Ông Nguyễn Quang Ngọc** **Chức vụ: Phó Giám đốc**

Sinh ngày: 15/05/1966 Nơi sinh: Nghệ An

Số CCCD: 025142693 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quân sự

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 07/1990 đến 08/1992: Đại đội phó, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 09/1992 đến 07/1996: Đội trưởng Bảo vệ, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 08/1996 đến 08/1999: Đội trưởng, Xí nghiệp Cát Lái, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 09/1999 đến 09/2000: TLHL, P. Bảo vệ, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 10/2000 đến 07/2007: P. Trưởng Phòng Bảo vệ, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 08/2008 đến 03/2012: P. Trưởng Phòng QSBV, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 07/2012 đến 04/2013: P. Trưởng Phòng ATPC, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 04/2013 đến 01/2019: Trưởng Phòng QSBV, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 01/2019 đến hiện tại: Phó Giám đốc ICDST.

+ Số lượng cổ phần: 0

**3) Ông Phạm Thanh Sơn** **Chức vụ: Phó Giám đốc**

Sinh ngày: 10/01/1983 Nơi sinh: Hải Phòng

Số CCCD: 025777648 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 2006 đến 2014: Trung tâm Điều độ, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2014 đến 2015: Phó Trưởng phòng Chứng từ và Dịch vụ khách hàng, Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2015 đến 2017: Trưởng phòng Điều hành dịch vụ, Trung tâm dịch vụ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2017 đến 2019: Phó Giám đốc, Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2019 đến hiện tại: Phó Giám đốc ICDST

+ Từ 06/2021 đến hiện tại: Thành viên HĐQT ICDST

+ Số lượng cổ phần đại diện của TCT Tân Cảng Sài Gòn: 600.434 cổ phần, chiếm 05%.

**4) Ông Nguyễn Văn Hựu** **Chức vụ: Kế toán trưởng**

Sinh ngày: 08/10/1978 Nơi sinh: Hà Tĩnh

Số CCCD: 042078000305 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Giám đốc Tài chính.

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 04/2004 đến 6/2006: Phòng Kinh doanh số 4, Công ty cổ phần Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng, TCT Xây Dựng Số 1, Bộ Xây Dựng.

+ Từ 06/2006 đến 12/2007: Trung tâm Điều Độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 12/2007 đến 05/2015: Nhân viên kế toán, Ban kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 06/2015 đến 12/2016: Phó trưởng Ban kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 12/2016 đến 09/2019: Trưởng ban Kế toán Logistics, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 09/2019 đến 05/2020: Trưởng ban kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 05/2020 đến 11/2021: Trưởng Ban kế toán Xây dựng cơ bản, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 01/12/2021 đến hiện tại: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng ICDST.

+ Số lượng cổ phần: 0

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2022 là 167 người, trong đó có 6 người quản lý, 161 người lao động.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đơn vị đã tập trung triển khai một số hạng mục đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm TTB, phương tiện, công nghệ thiết yếu phục vụ xây dựng quản lý đơn vị và sản xuất kinh doanh.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng lớn (dự án cải tạo nâng cấp mở rộng kho 7&8): Đơn vị xác định cần thận trọng khi triển khai trong thời điểm sản lượng khách hàng giảm, chi phí đầu vào biến động liên tục, đặc biệt phải tuân thủ quy định của pháp luật về thủ tục đầu tư, PCCC... Do đó, ICDST đã báo cáo, xin ý kiến HĐQT cho phép giãn tiến độ.

Trong năm đơn vị đã triển khai hoàn thành các dự án: Xây dựng nhà sạc xe nâng tại Kho 6; cải tạo 18 docks làm hàng tại Kho 7&8; đầu tư mua sắm 2 xe reachtrucks và 1 xe Forklift; mua sắm sàn nâng thủy lực tại kho 7&8; đầu tư mua sắm, lắp đặt thêm một số vị trí giá kệ tại Kho 20.

b) ICDST có 02 công ty liên kết là:

- Công ty cổ phần Tiếp vận Tân cảng Bình Dương

+ Cổ tức thu được trong năm 2022 là 1.080.000.000 đồng.

+ Doanh thu năm 2022 đạt 157,7 tỷ, tăng 7% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế đạt 2,9 tỷ tăng 84% so với năm 2021.

- Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistic Việt Nam.

+ Cổ tức thu được trong năm 2022 là 185.793.383 đồng.

+ Doanh thu đạt 27,1 tỷ đồng, tăng 124% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế đạt 3,2 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2021.

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

| TT | NỘI DUNG | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | 2022/ 2021 (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng tài sản | 511.234 | 491.521 | 96% |
| 2 | Tổng doanh thu, thu nhập | 366.042 | 389.206 | 106% |
| | DT bán hàng và cung cấp dịch vụ | 365.354 | 381.883 | 105% |
| | DT hoạt động tài chính | 500 | 2.776 | 555% |
| | Thu nhập khác | 188 | 4.546 | 2418% |
| 3 | Tổng chi phí | 306.556 | 325.871 | 106% |
| | Giá vốn hàng bán | 251.020 | 274.481 | 109% |
| | Chi phí tài chính | 6.714 | 5.928 | 88% |
| | Chi phí bán hàng | 2.932 | 3.070 | 105% |
| | Chi phí QLDN | 45.889 | 41.798 | 91% |
| | Chi phí khác | - | 595 | 100% |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 59.486 | 63.335 | 106% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 47.698 | 50.024 | 105% |
| 6 | Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 74,37% | 52,22% | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 0,81 | 1,04 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0,81 | 1,04 |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,64 | 0,59 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,79 | 1,46 |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | |
| + Vòng quay tổng tài sản | 0,72 | 0,76 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 13,06% | 13,10% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 26% | 25,03% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 9,33% | 10,18% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 16,23% | 15,55% |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.008.772 cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 27/3/2023.

+ Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên: Chiếm 87,25% tổng số cổ phần, số lượng 10.477.778 cổ phần, giá trị 104.777.780.000 đồng; cổ đông sở hữu dưới 5%:

Chiếm 12,75% cổ phần cổ phần, số lượng 1.530.894 cổ phần, giá trị 15.308.940.000 đồng.

+ Cổ đông cá nhân: 168; cổ đông tổ chức: 04 (BNP, TCT TCSG, Ashico, America LLC).

+ Cổ đông trong nước: 171; cổ đông nước ngoài: 01 (quỹ đầu tư America LLC).

+ Cổ đông có vốn nhà nước: 01; cổ đông khác: 171

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Nghành nghề kinh doanh của ICDST mang tính chất cung cấp dịch vụ (dịch vụ kho, bãi, trung tâm phân phối, đại lý hải quan), không trực tiếp sản xuất sản phẩm nên lượng phát thải khí nhà kính là không đáng kể.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty ưu tiên sử dụng công nghệ mới đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường khi đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng, cải tạo kho, bãi. Tỉ lệ sử dụng năng lượng xanh (năng lượng mặt trời) là 12,2%, góp phần giảm tác động lên môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Mảng kinh doanh chính của ICDST là dịch vụ kho, bãi, trung tâm phân phối, đại lý hải quan, vận tải nên nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất là không đáng kể.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không phát sinh

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 3.658.960 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng mặt trời: 448.929 KW

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước thủy cục, 57.056 $m^3$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động là 167 người, tiền lương bình quân Người lao động là 21.505.376 VND/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Người lao động được trang bị đầy đủ dụng cụ, công cụ, đồ bảo hộ lao động khi làm việc theo quy định; Thường xuyên được huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; Chính sách khám sức khỏe định kì hàng năm; Chế độ hiếu hỉ, trợ cấp ốm đau, thai sản,...; Tiền thưởng các dịp lễ, tết, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch; Và nhiều chính sách phúc lợi khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

| STT | Nội dung | Đối tượng |
|---|---|---|
| 1 | Khóa học "Phát triển nhà lãnh đạo trong bạn" | Ban Giám đốc, Chỉ huy các Phòng/khu |
| 2 | Khóa huấn luyện "Nâng cao kiến thức kỹ năng xử lý covid" | Phòng HCHC |
| 3 | Khóa học "Năng lực quản trị Logistics" | Chỉ huy đơn vị, CB, NLĐ các Phòng/khu |
| 4 | Khóa "tập huấn ngành nhân sự" | Phòng TCLĐTL |
| 5 | Khóa đào tạo "Khai thác kho hàng" | Khu Kho hàng |
| 6 | Khóa đào tạo "Tài chính Doanh nghiệp" | Phòng TCKT |
| 7 | Khóa đào tạo "Thực hành kế toán IFRS" | Phòng TCKT |
| 8 | Khóa đào tạo "Kiểm Toán A&C sinh hoạt chuyên môn" | Phòng TCKT |
| 9 | Khóa đào tạo Bảo hiểm xã hội Vinatrans | Phòng TCLĐTL |
| 10 | Khóa huấn luyện "Hồi sinh tim phổi cơ bản (BLS)" | Phòng HCHC |
| 11 | Khóa đào tạo "Vận dụng hiệu quả Pháp luật lao động để quản trị rủi ro" trong doanh nghiệp | Phòng TCLĐTL |
| 12 | Khóa đào tạo "Đấu thầu cơ bản" | Phòng TCLĐTL và Phòng KHKD |
| 13 | Khóa đào tạo "Soạn thảo văn bản" | CB, NLĐ các Phòng/Khu |
| 14 | Khóa huấn luyện cấp thẻ AT – VSLĐ nhóm 3 | 100% CB, NLĐ |
| | | Công ty |

| | | |
|---|---|---|
| 15 | Khóa huấn luyện đào tạo tham gia kỳ thi nâng giữ bậc năm 2022 | CB, NLĐ các Phòng/Khu |

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó **nổi bật là** Doanh thu đạt hơn 389 tỷ, tăng 7,3% so với kế hoạch, tăng 6,3% so với năm 2021, góp phần rất lớn trong đó là sự tăng trưởng tốt từ các mảng dịch vụ kinh doanh chính – Khai thác kho, bãi; sự thích ứng, khắc phục khó khăn để đạt kết quả tốt hơn so với thị trường chung của mảng dịch vụ vận tải và đại lý hải quan. Cụ thể như sau:

- Doanh thu từ kho trần: Tăng 28% so với kế hoạch, tăng 29% so với năm 2021. Nguyên nhân: ICDST đã chủ động nắm tình hình khách hàng, dự báo thị trường để đánh giá đúng nhu cầu, mong đợi của khách hàng qua đó đưa ra phương án đàm phán phù hợp; Kiên trì tổ chức đàm phán để điều chỉnh các điều khoản hợp đồng mang lại giá trị cao hơn cho ICDST.

- Doanh thu từ kho dịch vụ: Tăng 8% so với kế hoạch, tăng 22% so với năm 2021; sản lượng thông qua kho đạt 60.307 teus (~735.747 tấn) tăng 7% so với năm 2021 nhờ các giải pháp: Đẩy mạnh công tác thị trường, phát triển khách hàng mới, dịch vụ mới; Triển khai thành công dịch vụ Kho ngoại quan cho khách hàng mới;

- Dịch vụ khai thác bãi: Năm 2022, sản lượng thực hiện đạt 60.722 Teus, doanh thu tăng 29% so kế hoạch, tăng 15% so với năm 2021. Công ty đã nhận định đúng tình hình thị trường chung, nhu cầu của khách hàng để đàm phán và điều chỉnh đơn giá dịch vụ theo thị trường. Đơn vị đã tăng cường kết nối hệ thống, đẩy mạnh làm việc với các hãng tàu để đưa rỗng về khai thác và phát triển thêm mảng dịch vụ khai thác bãi.

- Dịch vụ vận tải và đại lý hải quan: Mặc dù tình hình chung của thị trường dịch vụ vận tải năm 2022 rất khó khăn nhưng sản lượng vận chuyển đường bộ vẫn đạt 18.309 teus (bằng 76% so với cùng kỳ); doanh thu đạt 71% kế hoạch. ICDST đã tăng cường kết nối, đẩy mạnh công tác thị trường và thành công trong việc ký hợp đồng dịch vụ vận tải, thủ tục hải quan với nhiều khách hàng mới tiềm năng tạo tiền đề mở rộng dịch vụ cho các năm tiếp theo.

### 2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 đạt 491,520 tỷ giảm 19,714 tỷ so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó Tài sản ngắn hạn tăng 23,383 tỷ và tài sản dài hạn giảm 43,096 tỷ. Nguyên nhân tổng tài sản giảm là do trong năm khấu hao tài sản tăng mạnh 37,020 tỷ, trong khi đó việc đầu tư tài sản bổ sung chưa tăng theo kịp. Hiệu quả sử dụng tài sản của đơn vị rất tốt thể hiện qua chỉ số ROA đạt 10,18% tăng 0,78% so với năm 2021(9,4%).

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả: tại thời điểm 31/12/2022 là 291,681 tỷ, giảm 11% tương đương giảm 36,039 tỷ so với 2021.

- Các chỉ số về nợ phải trả và nợ vay đều nằm trong giới hạn cho phép của BTC (3 lần).

- Nợ phải trả/VCSH là 1,5 lần, đảm bảo thấp hơn so với quy định (3 lần).

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Kiện toàn mô hình tổ chức biên chế Công ty theo Quyết định số 81/QĐ-TM ngày 01/02/2021 của Bộ Tổng tham mưu theo hướng ổn định, phù hợp với tình hình SXKD của đơn vị:

- Trong năm 2022, đơn vị chủ động xây dựng và ban hành hệ thống văn bản gồm Nội quy lao động (đã đăng ký với cơ quan Nhà nước tại địa phương – Phòng LĐTB-XH Thành phố Thuận An), các quy chế, quy định liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và phù hợp với đặc thù của TCT và đơn vị, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và doanh nghiệp.

- Hoàn thành xây dựng, triển khai áp dụng và được cấp chứng nhận Hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng tỷ lệ kho dịch vụ, giảm tỷ lệ cho thuê kho trần, lấy dịch vụ kho làm lõi để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, kết nối hệ thống Logistics TCT TCSG;

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ, đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội tham gia thành công các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:** Không có nội dung cần giải trình.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải): Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải; Nhờ tập trung triển khai các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, năm 2022 các chỉ tiêu tiêu thụ nước, năng lượng hầu như không tăng so với 2021.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động: Công ty đảm bảo chế độ tiền lương và thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật; ban hành Nội quy lao động, các quy chế, quy định liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở đúng theo Hướng dẫn của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Luật Lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác dân vận, an sinh xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống nhân dân, chung tay phòng chống dịch: Tặng quà mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách trên địa bàn Bình Dương nhân ngày thương binh liệt sĩ; Phối hợp với Bệnh viện Quân Y 4 tổ chức tặng quà và khám sức khỏe nhân đạo cho các gia đình chính sách, có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Tây Ninh; Tặng quà cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi

cha mẹ do dịch Covid 19 nhân ngày quốc tế thiếu nhi; Phối hợp với Lữ đoàn 434 tổ chức chương trình Giỏ quà Nghĩa tình phát 500 phần quà cho người khó khăn không thể về quê ăn Tết… Tổng số tiền chi cho hoạt động xã hội trong năm 2022 là 500 triệu đồng.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025;

- Hoàn thành toàn diện các mặt công tác, nổi bật là: Hoàn thành tốt nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng dịch vụ. Đơn vị được: Quân chủng Hải Quân tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diên "mẫu mực, tiêu biểu";

- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng so với kế hoạch đề ra và so với năm 2021: Doanh thu đạt hơn 389,2 tỷ, tăng 7,3% so với kế hoạch, tăng 6,3% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 50 tỷ, tăng 5,2% so với kế hoạch, tăng 4,9% so với năm 2021.

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch chia cổ tức năm 2021 (tỉ lệ 19%) đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, với trình tự đúng quy định của pháp luật vào ngày 28/7/2022.

- Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu: Năm 2022 là 199,8 tỷ đồng tăng 16,326 tỷ tương đương với tăng 8,9% so với năm 2021 (183,5 tỷ đồng).

- Đảm bảo phúc lợi cho Người lao động, thu nhập bình quân Người lao động đạt 24,801 triệu đồng/người/tháng, tăng tăng 4,7% so với kế hoạch.

**Về trách nhiệm với môi trường và xã hội:**

- Công ty đã tập trung thực hiện có hiệu quả mô hình "Trung tâm Logistics xanh-sạch-đẹp và an toàn", đặc biệt là an toàn PCCN; tuân thủ tốt pháp luật về bảo vệ môi trường, không xảy ra vi phạm, không bị xử phạt hành chính liên quan đến các quy định về môi trường; Năng lượng tiết kiệm được thông qua sử dụng năng lượng mặt trời là 448.929 KW.

- Công ty thường xuyên phối hợp với cơ quan hữu quan tại địa phương cùng triển khai nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa, được UBND tỉnh Bình Dương: Tặng Bằng khen "Có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch Covid-19"; "Tri ân đơn vị đã có nhiều đóng góp trong hoạt động nhân đạo năm 2022" tại tỉnh Bình Dương.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong bảo đảm ổn định, duy trì sự tăng trưởng trong bối cảnh nhiều khó khăn của thị trường. Đặc biệt là có sự sát sao, chủ động trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày, chú trọng giữ khách hàng hiện hữu, tích cực phát triển thị trường; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế, quy định; hoàn thành

xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tập trung giải quyết các tồn đọng tài chính và nhiều nội dung nhiệm vụ khác... đã đạt được kết quả tích cực, các chỉ tiêu SXKD năm 2022 đều vượt so với kế hoạch đề ra.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

– Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT được Pháp luật, Điều lệ Công ty quy định, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; tổ chức triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với phương châm "Đẩy mạnh đầu tư, phát huy tiềm năng, gia tăng thị phần, kinh doanh hiệu quả"; chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành hoàn thành tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

– Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và quy định của Pháp luật; tăng cường giám sát công tác tài chính để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

– Chỉ đạo tăng cường công tác thị trường, công tác truyền thông; Chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ trên cơ sở thực hiện phương châm "luôn luôn thấu hiểu và vượt trên mong đợi của khách hàng"; Nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; xây dựng đội ngũ cán bộ "Chủ động, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới và trách nhiệm" đáp ứng định hướng phát triển của Công ty.

– Giám sát, đôn đốc triển khai kế hoạch đầu tư năm 2023; Đẩy mạnh việc tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có tiềm năng, có lợi thế về cơ sở hạ tầng, đất đai, kinh nghiệm, giải pháp công nghệ trong lĩnh vực Logistics nhằm mở rộng quy mô, địa bàn, dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tỉ lệ cổ phần đại diện nắm giữ |
|---|---|---|---|
| 1 | Bà Vũ Thị Lan Anh | Chủ tịch HĐQT | 36,00% |
| 2 | Ông Nguyễn Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT | 29,00% |
| 3 | Ông Trần Trí Dũng | Thành viên HĐQT | 10,00% |
| 4 | Ông Thành Quang Vinh | Thành viên HĐQT | 7,25% |
| 5 | Ông Phạm Thanh Sơn | Thành viên HĐQT | 5,00% |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc nhưng đã bổ nhiệm 01 chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách cho HĐQT là Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty theo quy định của pháp luật áp dụng cho Công ty đại chúng quy mô lớn.

Người phụ trách quản trị Công ty đã tích cực thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của ICDST và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT; hoàn thành tốt công tác tham mưu, tư vấn HĐQT về các nội dung liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp; giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT về

tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty; làm tốt vai trò là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan: Cơ quan quản lý chứng khoán, các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành…

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của ICDST và cổ đông;

– Nghiên cứu, cho ý kiến xây dựng và ban hành 4 Quy chế quản trị nội bộ (Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý kĩ thuật, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi, Quy chế quản lý Người đại diện vốn của ICDST tại doanh nghiệp khác) phục vụ nhiệm vụ xây dựng quản lý đơn vị và sản xuất kinh doanh.

– Tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

– Trong năm HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp chính và 4 lần xin ý kiến bằng văn bản.

| TT | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung chính |
|---|---|---|---|
| 1 | 07/NQ-HĐQT | 14/01/2022 | – Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021; Kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022.<br>– Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. |
| 2 | 29/NQ-HĐQT | 14/3/2022 | – Thời gian, địa điểm và các nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |
| 3 | 55/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | – Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. |
| 4 | 56/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | – Thông qua chủ trương đấu giá quyền khai thác căng tin khu vực Cổng A.<br>– Thông qua việc đề nghị chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương chấm dứt hợp đồng cho thuê văn phòng trước thời hạn. |
| 5 | 60/QĐ-HĐQT | 15/5/2022 | – Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. |
| 6 | 61/QĐ-HĐQT | 15/5/2022 | – Ban hành định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7 | 67/NQ-HĐQT | 15/6/2022 | – Nhất trí cho Người đại diện vốn của ICDST tại Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ý kiến, biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ. |
| 8 | 72/NQ-HĐQT | 30/6/2022 | – Thông qua kí hợp đồng cung cấp dịch vụ đóng gói hàng hóa với khách hàng Kimberly Clark Việt Nam và chỉ định nhà thầu Công ty TNHH TMDV Liên minh quốc tế thực hiện dịch vụ. |
| 9 | 85/NQ-HĐQT | 27/7/2022 | – Thông qua báo cáo kết quả 6 tháng đầu năm 2022, kế hoạch 6 tháng cuối năm.<br>– Thông qua chủ trương ban hành các quy chế nội bộ của ICDST (Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý kĩ thuật, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi)<br>– Thông qua danh sách cổ đông được điều chỉnh loại chứng khoán hạn chế chuyển nhượng sang chứng khoán tự do chuyển nhượng.<br>– Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. |
| 10 | 97/NQ-HĐQT | 05/9/2022 | – Phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung hệ thống giá kệ tại Kho 20-ICDST. |
| 11 | 109/NQ-HĐQT | 21/10/2022 | – Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2022.<br>– Thông qua chủ trương tham gia chương trình tài trợ nhà cung cấp của Citibank.<br>– Thông qua chủ trương tuyển dụng thêm 14 nhân sự trong năm 2022.<br>– Thông qua chủ trương ban hành Quy chế quản lí Người đại diện phần vốn của ICDST tại doanh nghiệp khác.<br>– Thông qua việc tổ chức khóa "Tham quan, học tập tìm hiểu hệ thống quản lý kho tự động tại Singapore và Malaysia năm 2022". |
| 12 | 449/QĐ-HĐQT | 30/12/2022 | – Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ICDST. |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không phát sinh

e) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia các chương trình về quản trị công ty; cử nhân sự tham dự đầy đủ các sự kiện, hội nghị, hội thảo về

quản trị công ty đại chúng, cập nhật kiến thức pháp luật về chứng khoán, … do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổ chức hàng năm; đăng ký tham dự khóa đào tạo, cấp chứng chỉ Quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức tại Hà Nội năm 2023.

**2. Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Việt Hưng | T.BKS | 25/6/2021 |
| 2 | Bà Phạm Thị Hồng Nhung | Thành viên BKS | 25/6/2021 |
| 3 | Bà Trần Hồng Diễm | Thành viên BKS | 25/6/2021 |

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên BKS: 0%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2022 theo kế hoạch đã đề ra bao gồm các công việc sau:

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định, quy chế, quy định của Công ty; Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022, nhằm nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của công ty, việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn góp tại công ty liên doanh liên kết, các dự án hợp tác kinh doanh; Theo dõi và giám sát vấn đề xử lý nợ khó đòi; Theo dõi và giám sát thực hiện các hợp đồng thuê kho; Theo dõi và giám sát ghi nhận các tài sản phát sinh và chi phí liên quan vào báo cáo tài chính.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra theo kế hoạch để ra: Cục thuế Bình Dương quyết toán thuế từ 2018 đến 2021 vào tháng 4/2022; Đoàn Kiểm toán nhà nước vào tháng 10/2022;

- Kiểm soát, đánh giá hệ thống các quy trình, quy chế nội bộ, quy trình phối hợp với khách hàng, áp dụng phần mềm trong quản lý nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí.

- Giữ mối quan hệ làm việc với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật; Giám sát việc công bố thông tin đúng quy định.

– Năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện 05 cuộc họp trao đổi thông tin, thảo luận và thống nhất các thông tin cần thiết để tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo quy chế và báo cáo phương hướng 2022 đã đề ra. Các trao đổi được thống nhất và trình bày trên báo cáo Ban kiểm soát theo lịch trình họp của HĐQT

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Công ty có các giao dịch cung cấp dịch vụ/thuê dịch vụ với các công ty sau:

- Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ);
- Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (Công ty liên kết);
- Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Công ty liên kết).

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT ICDST đã đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ của ICDST và các quy định khác có liên quan.

- Kết quả hoạt động tốt trên các mặt đã thể hiện sự cam kết của ICDST về tính minh bạch trong quản trị công ty, sự phát triển bền vững và đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

- Trong thời gian tới, HĐQT ICDST sẽ tiếp tục nghiên cứu và chuẩn hóa công tác quản trị trên cơ sở các thông lệ quốc tế tốt với mục tiêu phát triển bền vững, kế thừa truyền thống 22 năm hoạt động, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường và yêu cầu thực tiễn hoạt động của ICDST.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 đã được công bố thông tin trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên trang web: www.icdsongthan.com.vn.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Người phụ trách quản trị Công ty;
- Phòng: TCKT, KHKD, TCLĐTL, HCHC;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Lưu: VT, HĐQT. T12.

**GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 3700785006 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN - TP THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Trung tá Trần Trí Dũng**

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN.

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN.
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3700785006, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN., S=Bình Dương, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-04-12 16:07:21
Foxit Reader Version: 9.4.1

**PHỤ LỤC**

**Chi phí mang tính chất tiền lương (lương, thưởng, thù lao) của HĐQT, BKS năm 2022**

| TT | Họ và tên | Chức danh | Thời gian (tháng) | Nội dung | Kế hoạch năm 2022 (đồng) | Thực hiện năm 2022 (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **Hội đồng quản trị** | | | | | |
| **I** | ***Chế độ làm việc chuyên trách*** | | | | **1.020.000.000** | **1.018.129.150** |
| 1 | Vũ Thị Lan Anh | Chủ tịch HĐQT | 12 | Lương, thưởng | 1.020.000.000 | 1.018.129.150 |
| **II** | ***Chế độ làm việc không chuyên trách*** | | | | **1.779.200.000** | **1.764.446.380** |
| 1 | Nguyễn Sơn | Phó CT HĐQT | 12 | Thù lao | 50.400.000 | 50.400.000 |
| 2 | Thành Quang Vinh | TV.HĐQT | 12 | Thù lao | 39.600.000 | 39.600.000 |
| 3 | Trần Trí Dũng | Giám đốc | 12 | Lương, thưởng | 870.000.000 | 862.541.930 |
| | | TV.HĐQT | | Thù lao | 39.600.000 | 39.600.000 |
| 4 | Phạm Thanh Sơn | Phó Giám đốc | 12 | Lương, thưởng | 740.000.000 | 732.704.450 |
| | | TV.HĐQT | | Thù lao | 39.600.000 | 39.600.000 |
| **Tổng cộng** | | | | | **2.799.200.000** | **2.782.575.530** |
| **B** | **Ban kiểm soát** | | | | | |
| **I** | ***Chế độ làm việc chuyên trách*** | | | | **600.000.000** | **598.640.360** |
| 1 | Nguyễn Việt Hưng | Trưởng BKS | 12 | Lương, thưởng | 600.000.000 | 598.640.360 |
| **II** | ***Chế độ làm việc không chuyên trách*** | | | | **54.000.000** | **54.000.000** |
| 1 | Phạm Thị Hồng Nhung | Kiểm soát viên | 12 | Thù lao | 27.000.000 | 27.000.000 |
| 2 | Trần Hồng Diễm | Kiểm soát viên | 12 | Thù lao | 27.000.000 | 27.000.000 |
| **Tổng cộng** | | | | | **654.000.000** | **652.640.360** |